

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141/2025/HC-ST

Ngày: 26-6-2025

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lộc, ông Phạm Văn Trịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2025/TLST-HC, ngày 28/4/2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2025/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Văn G, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B

Địa chỉ: Khu dân cư B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P

Địa chỉ: Số C T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ủy ban nhân dân thành phố P

Địa chỉ: Số D T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Hoàng P, sinh năm 1964; Địa chỉ: Căn hộ A - Khu B, C/c G, đường T, phường E, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Võ Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố G, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: ông Võ Văn G, bà Võ Thị T. Các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Võ Văn G trình bày:

Ngày 07/3/2022, ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Võ Thị T, ông Hoàng P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS946567 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/12/2019 cho ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Thị Tuyết H, cập nhật biến động sang tên cho bà Võ Thị T vào ngày 20/01/2020 đối với thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21, diện tích: 110,0m²; địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C1 công chứng số 0752, quyền số 03/2022TP/CC - SCC/HĐGD.

Sau đó, ông nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đ để đăng ký biến động sang tên giấy chứng nhận từ bà Võ Thị T qua tên ông thông qua hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Công chứng, chứng thực. Ngày 07/01/2025, ông bị Chi nhánh Văn phòng Đ hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của tôi kèm theo Thông báo số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 07/01/2025 về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông. Lý do: Thửa đất ở tại nông thôn của ông P, bà T có một phần diện tích có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất (tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 30/06/2015 cho ông Văn Công H1 và Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 10/09/2015 cho ông Lưu Việt S) nhưng không phù hợp quy hoạch (Đất nông nghiệp) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nên Chi nhánh Văn phòng Đ thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B trực thuộc Sở T không thực hiện nhiệm vụ công vụ đăng ký biến động theo quy định mà hoàn trả lại hồ sơ xin đăng ký biến động sang tên của ông G.

Căn cứ Luật Đất đai hiện hành, trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông G đối với thửa đất chưa có quyết định thông báo thu hồi đất, đất không bị tranh chấp, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất được thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật; trong đó có quyền chuyển nhượng và quyền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Nay Chi nhánh Văn phòng Đ không thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình trong việc đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất của ông G là làm hạn chế quyền của người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà đã được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Thông báo số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 07/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông. Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao theo quy định pháp luật trong trường hợp đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất do chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Võ Thị T,

ông Hoàng P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS946567 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 08746) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/12/2019 cho ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Thị Tuyết H, cập nhật biến động sang tên cho bà Võ Thị T vào ngày 20/01/2020.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại văn bản số 1712/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 20/6/2025:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G, Chi nhánh Văn phòng Đ đã cung cấp ý kiến tại Công văn số 4858/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 18/6/2025 và toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Tòa án. Văn phòng Đăng ký đất đai thống nhất ý kiến tại Công văn trên và không có hồ sơ, tài liệu nào khác để cung cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến tại văn bản 4858/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 18/6/2025:

Ngày 20/12/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Võ Văn G tại biên nhận số 3285/BPTNTKQ.

Ông Võ Văn G nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Võ Thị T và ông Hoàng P đối với thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21, diện tích 110,0 m² đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) số CS 946567 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/12/2019, cập nhật biến động ngày 20/01/2020 chuyển nhượng cho bà Võ Thị T.

Thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận số CS 946567 có lịch sử biến động như sau:

- Bà Văn Thị Phương N được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BB 585070 ngày 11/6/2010, cập nhật biến động ngày 06/9/2010 chuyển mục đích sử dụng thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 16/6/2010. Bà N thực hiện tách thành 07 (bảy) thửa đất, trong đó có thửa đất số 661, tờ bản đồ số 21, diện tích 201,4 m² được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BQ 456627 ngày 16/6/2015, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Lưu Việt S ngày 28/7/2015.

- Ngày 30/6/2015, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 420/QĐ-UBND về việc cho phép ông Văn Công H1 chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn với diện tích 210,0 m² theo bản vẽ do Phòng T1 (nay là Phòng Nông nghiệp và Môi trường) lập ngày 19/6/2015 đối với thửa đất số 335, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận số BB 585072 do UBND thành phố P cấp ngày 10/6/2010, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Lưu Việt S ngày 24/8/2015.

- Ngày 10/9/2015, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 962/QĐ-UBND về việc cho phép ông Lưu Việt S chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn với diện tích 367,0 m² theo bản vẽ do Phòng T1 lập ngày 15/7/2015

đổi với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận số BB 585071 do UBND thành phố P cấp ngày 10/6/2010 (thay thế Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND thành phố P).

Ông Lưu Việt S thực hiện đồng thời hợp thửa theo các Giấy chứng nhận số BQ 456627, BB 585072, BB 585071 theo Mạnh chính lý bản đồ địa chính số 20-2015, 21-2015 ngày 21/9/2015 và tách thửa thành 10 thửa đất theo Mạnh chính lý bản đồ địa chính số 22-2015 ngày 21/9/2015; trong đó có thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21, diện tích 110,0 m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số BQ 383056 ngày 07/10/2015, cập nhật biến động ngày 22/10/2015 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Y.

- Bà Nguyễn Thị Y chuyển nhượng thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21 cho ông Trương Ngọc C và bà Nguyễn Thị Tuyết H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi từ Giấy chứng nhận số BQ 383056 thành Giấy chứng nhận số CG 413276 cấp ngày 08/02/2017.

- Ông Trương Ngọc C và bà Nguyễn Thị Tuyết H tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất đổi với thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi từ Giấy chứng nhận số CG 413276 thành Giấy chứng nhận số CS 946567 cấp ngày 10/12/2019.

- Ông Trương Ngọc C và bà Nguyễn Thị Tuyết H chuyển nhượng thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21 cho bà Võ Thị T, cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Võ Thị T ngày 20/01/2020.

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 946567 có nguồn gốc do ông Văn Công H1 được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 và ông Lưu Việt S được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 (thay thế Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND thành phố P) nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B ban hành Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023: "...2. Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T."

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 07/01/2025, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông Võ Văn G. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Võ Văn G được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố P không có ý kiến trong vụ án.

3. Bà Võ Thị T và ông Hoàng P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Thông nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G, hủy Thông báo số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 07/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, ông Hoàng P, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ và UBND thành phố P vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện: Ngày 07/3/2022, bà Võ Thị T, ông Hoàng P và ông Võ Văn G thống nhất ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 686, tờ bản đồ số 21, diện tích 110,0m², đất ở tại nông thôn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 946567 cấp ngày 10/12/2019, cập nhật biến động ngày 20/01/2020 và tài sản trên đất là nhà ở cấp IV có diện tích 84,04m². Hợp đồng chuyển nhượng được công chứng tại Văn phòng C1 theo số công chứng 0752 quyền số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2022. Ngày 20/12/2024, ông G đã nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất theo Biên nhận số 3285/BPTNTKQ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Tuy nhiên, ngày 07/01/2025, Chi nhánh Văn phòng Đ đã ban hành Thông báo số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông G. Việc trả hồ sơ, từ chối đăng ký biến động sang tên ông G đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông G nên ông G có quyền khởi kiện đối với Văn bản số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 07/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 07/01/2025. Đến ngày 31/3/2025, ông Võ Văn G nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Khoản 1 Điều 45 Luật đất đai năm 2024 quy định: “*Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện sau đây:*

a) Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất, chuyển đổi đất nông nghiệp khi dồn điền, đổi thửa, tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước, cộng đồng dân cư và trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 124 và điểm a khoản 4 Điều 127 của Luật này;

b) Đất không có tranh chấp hoặc tranh chấp đã được giải quyết bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bản án, quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật;

c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên, áp dụng biện pháp khác để bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự;

d) Trong thời hạn sử dụng đất;

đ) Quyền sử dụng đất không bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của pháp luật.”

[4.2] Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà Võ Thị T, ông Hoàng P và ông Võ Văn G phù hợp với quy định của pháp luật, thửa đất được chuyển nhượng có đủ tất cả các điều kiện nêu trên và thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 131, điểm a khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai năm 2024. Việc đăng ký biến động sang tên người nhận tặng cho quyền sử dụng đất chỉ thay đổi tên người sử dụng thửa đất, không làm thay đổi các thông tin khác đối với thửa đất.

[4.3] Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND thành phố P không phù hợp với quy hoạch của Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B nên không giải quyết hồ sơ đăng ký biến động của ông Võ Văn G. Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay, Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND thành phố P chưa bị hủy bỏ, thu hồi, các thông tin về diện tích và mục đích sử dụng đất thể hiện trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoàn toàn phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc trả lại hồ sơ đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng Đ tại Thông báo số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 07/01/2025 là không có căn cứ, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện nên người khởi kiện yêu cầu hủy bỏ thông

báo nêu trên là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ông Võ Văn G được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

- Khoản 1 Điều 45, khoản 1 Điều 131, điểm a khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai năm 2024;

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G.

- Hủy Thông báo số 07/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 07/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc giải quyết hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông Võ Văn G theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Võ Văn G không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Võ Văn G 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000706 ngày 11/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân